

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HS - ST
Ngày 24/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lục Thị Xinh

2. Bà Trần Thị Miên

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/TLST- HS ngày 27/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST- HS ngày 10/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không); sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và con bà Hà Thị V (đều đã chết); vợ: Mã Thị Q (đã ly hôn); con: 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 31/2010/HSST; ngày 27/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 54/2012/HSST; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:** Ông Hoàng Đình T - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Hoàng Thị H; sinh năm 1972; trú tại: Thôn B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người làm chứng đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Văn N; sinh năm 1973; trú tại: Thôn B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 12/6/2023, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại đường đi Khu C thuộc Tổ 17, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T, trú tại thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (*Tạm trú tại Tổ 12, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn*) và Hoàng Văn N, trú tại thôn B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn có hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc, phát hiện thu giữ tại túi áo phía trước Nguyễn Văn T đang mặc 01 (một) túi nilon (Loại túi ZÍP) bên trong có 06 (Sáu) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng và trong đó có 02 (Hai) gói có lẫn chất bột màu đỏ (*Được niêm phong vào phong bì ký hiệu A1*) và tại vị trí chỗ ngồi của Hoàng Văn N 01 (Một) gói giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột và cục (*Được niêm phong vào phong bì ký hiệu A2*). Ngoài ra tiền hành tạm giữ của T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số thuê bao 0356.579.771 (*Được niêm phong vào phong bì ký hiệu B1*); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số thuê bao 0336.710.025 (*Được niêm phong vào phong bì ký hiệu B2*); 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA biêm kiểm soát 97F4 - 5790, cùng chìa khóa xe và số tiền 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*) gồm nhiều mệnh giá khác nhau (*Được niêm phong vào phong bì ký hiệu B4*). Tạm giữ của Hoàng Văn N 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu BUK đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số thuê bao 0986.940.496 (*Được niêm phong vào phong bì ký hiệu B3*). Ngoài ra phát hiện và tạm giữ tại khu vực trên 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu LANDA biêm kiểm soát 97F7 - 8313 đã qua sử dụng (*Không rõ chủ sở hữu*).

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 12/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, công trình có liên quan đối với Nguyễn Văn T tại Tổ 12, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét phát hiện và thu giữ tại túi quần dài vải màu đen bên phải được treo ở sào phơi trong bếp 01 (một) túi nilon (Loại túi ZÍP) bên trong có 09 (Chín) viên nén hình tròn màu đỏ và một số mảnh vụn màu đỏ, 01 (một) túi nilon (Loại túi ZÍP) bên trong có 06 (Sáu) viên nén hình tròn màu đỏ (*Được niêm phong vào phong bì ký hiệu K2*); 01 (một) túi nilon (Loại túi ZÍP) bên trong có chứa các cục và bột màu trắng và 03 (Ba) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột và cục; 01 (một) túi nilon (Loại túi ZÍP) bên trong có 01 (Một) gói giấy hai mặt màu

bạc bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột và cục (*Được niêm phong vào phong bì ký hiệu K3*). Ngoài ra tiến hành tạm giữ tổng số tiền 14.000.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau (*Được niêm phong vào phong bì ký hiệu K1*) và 03 (ba) chiếc cân điện tử màu bạc đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong kiểm tra, cân xác định khối lượng hồi 19 giờ 00 phút ngày 12/6/2023, xác định: Cân số chất trong 06 (Sáu) gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, trong đó cân riêng số chất màu trắng lẫn màu đỏ có trong 02 (Hai) gói có khối lượng là 0,103g (*Không thấy một không ba gam*) niêm phong trong 01 phong bì mới ký hiệu C1 và cân riêng số chất màu trắng trong 04 (Bốn) gói có khối lượng là 0,229g (*Không thấy hai hai chín gam*) niêm phong trong 01 phong bì mới ký hiệu C2; Cân số chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 có khối lượng là 0,044g (*Không thấy không bốn bốn gam*) niêm phong trong 01 phong bì mới ký hiệu C3. Tất cả phong bì niêm phong mới ký hiệu C1, C2, C3 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định chất ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong kiểm tra, cân xác định khối lượng hồi 19 giờ 15 phút ngày 12/6/2023, xác định: Cân toàn bộ 15 (Mười lăm) viên nén hình tròn màu đỏ và các mảnh vụn không rõ hình thù màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu K2 có tổng khối lượng là 1,523g (*Một thấy năm hai ba gam*) và niêm phong trong 01 phong bì mới ký hiệu C5; Cân số chất được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3, trong đó cân riêng số chất trong túi Zip và số chất màu trắng, lẫn màu đỏ trong 03 (Ba) gói có tổng khối lượng là 1,249g (*Một thấy hai bốn chín gam*) niêm phong trong 01 phong bì mới ký hiệu C6 và cân riêng số chất màu trắng dạng cục và bột đựng trong 01 gói giấy hai mặt màu bạc có khối lượng là 3,692 (*Ba thấy sáu chín hai gam*) niêm phong trong 01 phong bì mới ký hiệu C7. Tất cả phong bì niêm phong mới ký hiệu C5, C6, C7 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 200/KL-KTHS ngày 20/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận:

“- Mẫu chất màu trắng lẫn đỏ trong phong bì ký hiệu C1, C6 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: *Diacetylmorphine* và loại Methamphetamine, có tên khoa học là: (+) - (S) - N - a - dimethylphenethylamine được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất;

- Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu C2, C3, C7 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất;

- 15 (Mười lăm) viên nén hình trụ màu đỏ và các mảnh vụn không rõ hình

thù màu đỏ trong phong bì ký hiệu C5 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, có tên khoa học là: (+) - (S) - N - a - dimethylphenethylamine được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất;

- Mẫu chất màu trắng lẫn màu đỏ trong phong bì ký hiệu C1 có khối lượng là 0,103g (Không thấy một không ba gam).

- Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu C2 có khối lượng là 0,229g (Không thấy hai hai chín gam).

- Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu C3 có khối lượng là 0,044g (Không thấy không bốn bốn gam).

- 15 (Mười lăm) viên nén hình trụ màu đỏ và các mảnh vụn không rõ hình thù màu đỏ trong phong bì ký hiệu C5 có khối lượng là 1,523g (Một thấy năm hai ba gam).

- Mẫu chất màu trắng lẫn màu đỏ trong phong bì ký hiệu C6 có khối lượng là 1,249g (Một thấy hai bốn chín gam).

- Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu C7 có khối lượng là 3,692 (Ba thấy sáu chín hai gam)".

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Văn T khai nhận: Toàn bộ số ma túy Heroine và Methamphetamine (07 gói) mà Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét là của Tung mua về để nhằm mục đích sử dụng cá nhân và để bán kiếm lời, cụ thể: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/6/2023, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F4 - 5790 từ nhà xuống khu vực xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên rồi mua với một người đàn ông khoảng 40 tuổi (Không rõ họ tên, địa chỉ) một gói ma túy trong đó có cả ma túy Heroine và ma túy tổng hợp với số tiền 3.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T tiếp tục điều khiển xe quay về chỗ ở tại Tổ 12, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn rồi chia tách một phần số ma túy mua được ra thành một số gói nhỏ để mang bán và sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì T nhận được điện thoại của Hoàng Văn N từ số thuê bao 0986.940.496 gọi đến số thuê bao của T là 0356.579.771 để hỏi mua ma túy thì được T đồng ý bán cho và hẹn gặp N ở khu vực đồi cạnh đường đi lại Khu C thuộc Tổ 17, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó T cất giấu một phần số ma túy mua được vào túi quần treo ở sào phơi trong bếp và mang theo 08 (Tám) gói nhỏ ma túy mà T vừa chia ra từ số ma túy mua được rồi điều khiển xe ra khu vực hẹn với N. Khi ra đến nơi T gặp và bán cho N 01 (Một) gói ma túy với số tiền 100.000 đồng. Sau khi bán được ma túy cho N thì T quay đi vệ sinh và khi quay lại thì thấy N đã sử dụng xong gói ma túy vừa mua bằng hình thức đốt hít nên T cũng lấy ra 01 (Một) gói ma túy ra đặt cạnh chỗ ngồi của N để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang thu giữ 07 (Bảy) gói ma túy còn lại và thu giữ toàn bộ số ma túy mà T cất giấu ở nhà trọ khi khám xét vào ngày 12/6/2023.

Tiến hành xác minh, lấy lời khai Hoàng Văn N khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 12/6/2023, N sử dụng điện thoại của mình có lắp sim số thuê bao 0986.940.496 gọi điện thoại vào số thuê bao 0356.579.771 của Nguyễn Văn T để hỏi mua ma túy thì được T đồng ý bán và sau đó hẹn gặp nhau ở đường Khu C thuộc Tổ 17, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó N đi bộ ra chỗ hẹn, tại đây N mua với T 01

(Một) gói ma túy với số tiền 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì N đã sử dụng hết gói ma túy bằng hình thức đốt hít, còn T đi vệ sinh sau đó quay lại chỗ N đang ngồi lấy 01 (Một) gói ma túy để sử dụng thì bị Cơ quan Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang.

Về vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T109 (Bên trong có 6,24g ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ gửi giám định); 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C4 (bên trong có vỏ phong bì ký hiệu A1, A2, túi nilon, giấy gói cũ); 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C8 (bên trong có vỏ phong bì ký hiệu K2, K3, túi nilon, giấy gói cũ); 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N1 (bên trong có một điện thoại di động nhãn hiệu BUK màu đen, loại điện thoại có phím bấm); 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T1 (bên trong có một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ); 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T2 (bên trong có một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, loại điện thoại có phím bấm); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: Wave RS, biển kiểm soát: 97F4 - 5790, màu sơn đỏ - đen đã qua sử dụng và 03 (ba) chiếc cân điện tử màu bạc, không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng (trong đó có 02 chiếc cân điện tử còn hoạt động, 01 chiếc cân điện tử đã cũ hỏng). Tất cả số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng tạm giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T (Trong đó có số tiền 100.000 đồng bán ma túy cho Hoàng Văn N và số tiền 14.000.000 đồng tạm giữ khi khám xét đối với Nguyễn Văn T. Hiện đang được niêm phong trong 02 (hai) phong bì ký hiệu KB1, KB2 đang tạm gửi tại Kho bạc huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LANDA, biển kiểm soát 97F7 - 8313 đã qua sử dụng (Không rõ chủ sở hữu) tạm giữ thời điểm bắt quả tang Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra, xác minh chiếc xe có biển kiểm soát và số khung, số máy không đồng nhất (Của 02 xe khác nhau) và không xác định được chủ sở hữu. Xét thấy không liên quan đến quá trình giải quyết vụ án này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã tiến hành tách chuyển cho Công an huyện Chợ Đồn tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT - VKSCĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 35; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 6,24g (*Sáu phẩy hai tư gam*) ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T sau khi trích giám định còn lại cùng phong bì, bao gói cũ gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu T109 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu C4, bên trong có vở phong bì ký hiệu A1, A2, túi nilon, giấy gói cũ; 03 (ba) chiếc cân điện tử (*trong đó có 02 chiếc cân điện tử còn hoạt động, một chiếc cân điện tử đã cũ hỏng*);

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RS, biển kiểm soát 97F4 – 5790, màu sơn đỏ - đen đã qua sử dụng (kèm chìa khóa xe); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ đều của bị cáo Nguyễn Văn T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK, màu đen, loại điện thoại có phím bấm của anh Hoàng Văn N liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

Tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (có trong sổ tiền tạm giữ 1.700.000 đồng của bị cáo) do bán ma túy mà có.

Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, loại điện thoại có phím bấm và số tiền 1.600.000 đồng (có trong sổ tiền tạm giữ 1.700.000 đồng của bị cáo) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Trả lại cho chị Hoàng Thị H số tiền 14.000.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và phần án phí áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt chính người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc quyết định xử phạt bị cáo với mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về hình phạt bổ sung người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử không xử phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo là người nghiện và hiện nay không có tài sản có giá trị.

Tại phiên tòa Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị H đề nghị được trả lại số tiền 14.000.000 đồng đang bị tạm giữ.

Tại phiên tòa anh Hoàng Văn N không có ý kiến gì đối với chiếc điện thoại mà anh sử dụng vào việc giao dịch mua ma túy với bị cáo đang bị tạm giữ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính và không xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 ngày 12/6/2023 bị cáo đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RS Biển kiểm soát 97F4 – 5790 đến xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mua 01 gói ma túy với một người đàn ông không quen biết với giá 3.200.000 đồng đem về nhà chia thành gói nhỏ để bán kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, tại nhà trọ thuộc Tổ 12, thị trấn B, huyện C bị cáo nhận được điện thoại của Hoàng Văn N hỏi mua ma túy nên bị cáo đồng ý và đi đến điểm hẹn tại Khu C thuộc Tổ 17, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tại đây bị cáo bán cho N 01(một) gói ma túy với giá 100.000 đồng xong thì bị cơ quan Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang. Ngoài ra, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang và tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở và các công trình phụ cận tại nhà trọ tại Tổ 12, thị trấn B, huyện Chợ Đồn của bị cáo còn phát hiện và thu giữ 6,84g ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine của bị cáo cất giấu nhằm để bán kiếm lời.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép 6,84g ma túy loại Heroine và Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời và hành vi bán trái phép chất ma túy cho anh Hoàng Văn N của bị cáo nêu trên cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 52/CT - VKSCĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện việc tại thời điểm phạm tội này bị cáo đã từng hai lần bị kết án về tội “*Đánh bạc*” theo Bản án số 31/2010/HSST ngày 05/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 54/2012/HSST ngày 27/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là người nghiện ma túy, là lao động tự do, sinh sống tại xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định 861/QĐ – TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ, không có tài sản có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của người bào chữa.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các chứng, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng Hội đồng xét xử xử lý các loại vật chứng đang được tạm giữ trong vụ án, như sau:

- Đối với 6,24g ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T sau giám định còn lại cùng phong bì, bao gói cũ gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu T109 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu C4, bên trong có vỏ phong bì ký hiệu A1, A2, túi nilon, giấy gói cũ; 03 (ba) chiếc cân điện tử màu bạc, đã qua sử dụng (*trong đó có 02 chiếc cân điện tử còn hoạt động, một chiếc cân điện tử đã cũ hỏng*) đều là các loại vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RS, biển kiểm soát 97F4 – 5790, màu sơn đỏ - đen đã qua sử dụng (kèm chìa khóa xe); 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ trong 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T1 thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn T đều là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK, màu đen, loại điện thoại có phím bấm trong 01 (một) phong bì niêm

phong ký hiệu N1 thuộc sở hữu của anh Hoàng Văn N là vật chứng liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, loại điện thoại có phím bấm được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T2 của bị cáo Nguyễn Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với số tiền 1.700.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, trong đó: Có 100.000 đồng do phạm tội mà có cần tịch thu để sung ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại 1.600.000 đồng do bị cáo có được từ việc lao động chính đáng, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với số tiền 14.000.000 đồng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp thuộc sở hữu của chị Hoàng Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chị H.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.700.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KB1 và số tiền 14.000.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KB2, hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc nhà nước Chợ Đồn để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LANDA, biển kiểm soát 97F7 - 8313 đã qua sử dụng (*Không rõ chủ sở hữu*) tạm giữ thời điểm bắt quả tang Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra, xác minh không xác định được chủ sở hữu, xét thấy không liên quan đến quá trình giải quyết vụ án này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã tiến hành tách chuyển cho Công an huyện Chợ Đồn tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý là đúng quy định pháp luật.

[7] Trong vụ án còn có đối tượng nam giới khoảng 40 tuổi (*không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể*) theo lời khai của bị cáo là người đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch cụ thể của đối tượng này nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý. Đối với anh Hoàng Văn N là người mua ma túy với bị cáo để sử dụng, hành vi của anh N chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra xem xét xử lý hành chính là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo sinh sống tại xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định 861/QĐ – TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ, không có điều kiện về kinh tế, có đơn xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/6/2023).

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu T109. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 03 (ba) chữ ký không đọc được (*bên trong có 6,24g ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ gửi giám định*); 01 (một) phong bì ký hiệu C4. Phong bì được niêm phong dán kín trên mặt niêm phong có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, 07(bảy) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “N”, “Hoàng Văn N”, “Nguyễn Văn T”, “Trần Văn Đ”, “Nông Thị Q” (*bên trong có vỏ phong bì ký hiệu A2, A2, túi ni lon, giấy gói cũ*); 01 (một) phong bì ký hiệu C8. Phong bì được niêm phong dán kín trên mặt niêm phong có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, 07(bảy) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “Nguyễn Văn T”, “Trần Văn Đ”, “Nông Thị Q” (*bên trong có vỏ phong bì ký hiệu K2, K3, túi ni lon, giấy gói cũ*); 03 (ba) chiếc cân điện tử màu bạc không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng (*trong đó có 02 chiếc cân điện tử còn hoạt động, một chiếc cân điện tử đã cũ hỏng*);

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RS, biển kiểm soát 97F4 – 5790, màu sơn đỏ - đen, số khung RLHHCC9026Y823568, số máy HC09E – 6323698, xe đã qua sử dụng (kèm chìa khóa xe); 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ trong phong bì ký hiệu T1. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 03 (ba) chữ ký không đọc được và dòng chữ “Nguyễn Văn T”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK, màu đen, loại điện thoại có phím bấm của anh Hoàng Văn N trong phong bì ký hiệu N1. Phong bì được niêm phong dán kín trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 02 (hai) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “N”, “Hoàng Văn N”.

Tịch thu số tiền 100.000 đồng (*trong số tiền 1.700.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T đang được tạm gửi tại Kho bạc nhà nước Chợ Đồn*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại 01 (một) phong bì ký hiệu T2. Phong bì được niêm phong dán kín trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 03 chữ ký không đọc được và dòng chữ “Nguyễn Văn T” (*bên*

trong có một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, loại điện thoại có phím bấm) và số tiền 1.600.000 đồng (trong số tiền 1.700.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T đang được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước Chợ Đồn) cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Trả lại cho chị Hoàng Thị H số tiền 14.000.000 đồng (số tiền đang được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước Chợ Đồn).

Tạm giữ số tiền 1.700.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KB1 và số tiền 14.000.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KB2, hiện đang được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước Chợ Đồn để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Văn Mẫn

